

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 02 - 8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Nam

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thu Dung

- Ông Nguyễn Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1984 tại xã VS, huyện TS, tỉnh TH. Nơi cư trú: thôn 2, xã VS, huyện TS, tỉnh TH; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1961; có vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1985 và có 02 con: Lê Quốc K, sinh năm 2010 và Lê Văn Ngọc S, sinh năm 2012; tiền án: Vào ngày 11/12/2015, Lê Văn T có hành vi đánh bạc, bị TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt tiền 3 triệu đồng sung quỹ Nhà nước theo Bản án số 36/2016/HSST ngày 21/4/2016 của TAND huyện Triệu, tỉnh Thanh Hóa; Lê Văn T đã chấp hành xong Bản án số 36/2016/HSST nêu trên và đã thi hành xong án phí, tiền phạt đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án treo vào ngày 21/10/2017. Tính từ thời điểm chấp hành xong bản án đến ngày 24/02/2018 chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống cùng gia đình lo ăn học tại xã VS, huyện TS, tỉnh TH; khi học xong lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình; từ năm 2008 học nghề lái xe tại trung tâm nghiệp vụ lái xe tỉnh Thanh Hóa

và được cấp giấy phép lái xe, năm 2009 lập gia đình và hành nghề lái xe thuê cho người khác; ngày 24/02/2018, có hành vi điều khiển xe ô tô khách mang biển số 36C-026.23 gây tai nạn giao thông đường bộ tại QLIA thuộc thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi làm chết 02 người, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức khởi tố bị can vào ngày 19/3/2018, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2018 đến nay. Bị cáo Lê Văn T có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:* Bà Hồng Thị Tràng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 108 Phan Đình Phùng, Tp.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị hại:* Phạm Thanh D, sinh năm: 1970 và Bùi Thị Kim T2, sinh năm 1971 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Trần Thị A, sinh năm 1931 (mẹ của bà T2) – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xã NK, huyện TN, tỉnh QN

+ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1938 (mẹ của ông D)- Vắng mặt

+ Chị Phạm Thị Kim N2, sinh năm 1992 (con của bị hại)- Có mặt

+ Anh Phạm Thanh N3, sinh năm 1995 (con của bị hại)- Có mặt

+ Anh Phạm Thanh C, sinh năm 1998 (con của bị hại)- Có mặt

Cùng cư trú tại: Thôn MTĐ, xã NT, huyện TN, tỉnh QN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Quang N4, sinh năm 1974- Có mặt

Nơi cư trú: thôn 4, xã VS, huyện TS, tỉnh TH

+ Ông Ngô Hữu T4, sinh năm 1971- Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp PL, xã TP, huyện LĐ, tỉnh BRVT.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Hoàng Vĩnh P, sinh năm 1983- Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp QP, xã QT, huyện TB, tỉnh ĐN.

+ Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1983- Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu phố LC, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn T, sinh năm 1984 ở thôn 2, xã VS, huyện TS, tỉnh TH, là người lái xe thuê cho ông Lê Quang N4, sinh năm 1974 ở xã VS, huyện TS, tỉnh TH. Vào trưa ngày 23/02/2018 được sự phân công của ông N4, Lê Văn T và Đào Xuân C, sinh năm 1983 ở xã ĐT, huyện TS, tỉnh TH điều khiển xe ô tô khách mang biển số 36B- 026.23 vận chuyển hành khách từ huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để vào tỉnh Bình Dương; trên xe có phụ xe Nguyễn Đình L, sinh năm 1983 ở phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đi cùng. Khi đi đến địa phận huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thì Đào Xuân C giao xe ô tô khách 36B- 026.23

cho Lê Văn T tiếp tục điều khiển theo hành trình, còn Đào Xuân C xuống xe, đi xe khác. Đến khoảng 04 giờ ngày 24/02/2018, khi Lê Văn T điều khiển xe ô tô khách 36B- 026.23 chạy theo hướng Bắc- Nam QL1A ở phần đường một chiều phía ở làn đường sát con lươn (dãi phân cách cứng) với vận tốc khoảng 80km/h. Khi đến Km 1081+600 QL1A thuộc thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện phía trước cách đầu xe 50m có chướng ngại vật (theo T khai giống đồng rơm rạ) ở làn đường xe đang chạy nên T mới điều khiển lách tránh bên phải để né tránh thì đã va chạm vào đuôi xe mô tô mang biển số 72K1- 261.01 do ông Phạm Thanh D, sinh năm 1970 ở xã NT, huyện TN, tỉnh QN điều khiển chạy cùng chiều phía trước ở làn đường dành cho xe cơ giới phía tây, sau xe chở vợ là Bùi Thị Kim T2, sinh năm 1971, ở xã NT, huyện TN, tỉnh QN, làm xe mô tô ngã xuống đường, xảy ra tai nạn giao thông đường bộ. Sau khi va chạm thì xe mô tô ngã xuống đường, T tiếp tục lái xe lách sang trái va chạm vào con lươn ở giữa đường rồi sau đó mới dừng lại. Hậu quả, ông D và bà T2 bị thương nặng và chết tại Trung tâm y tế Mộ Đức vào sáng ngày 24/02/2018, xe ô tô khách 36B-026.23 và xe mô tô 72K1- 261.01 bị hư hỏng nặng.

Ngày 27/2/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/PY-PC54 kết luận nguyên nhân chết của Phạm Thanh D và Bùi Thị Kim T2 nguyên nhân chết: Đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

Ngày 15/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức tiến hành định giá tài sản theo yêu cầu định giá tài sản số 43 ngày 12/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức, kết luận giá trị tài sản thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 24/02/2018 tại QL1A Km 1081 + 600 thuộc thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nêu trên tổng cộng là 87.713.000đ (*Tám mươi bảy triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng*); trong đó: Thiệt hại của xe ô tô khách 36B- 026.23 là 66.720.000đ (*Sáu mươi sáu triệu bảy trăm hai chục ngàn đồng*) và thiệt hại của xe mô tô 72K1- 261.01 là 20.993.000đ (*Hai mươi triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng*)

Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 03/7/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; các Điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 năm đến 04 năm tù. **Về hình phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô 02 năm.**

- Về vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã tạm giữ 01 (một) hộp kim loại thiết bị giám sát hành trình TCT- 02, màu đen, có kích thước: Dài 12cm, rộng 10cm,

dày 3cm, vỏ thiết bị có dán mã vạch số 868324024348877; (01) một hộp nhựa màu đen có kích thước: Dài 9,5cm, rộng 4,5cm, dày 1,5cm và các giác cạnh đang nổi với thiết bị để phục vụ công tác giám định vận tốc và tọa độ của xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 026.23 trong ngày 24/02/2018. Sau khi giám định xong, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã trả lại đồ vật, tài liệu tạm giữ nêu trên cho chủ sở hữu ông Lê Quang N4.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã tạm giữ 01 (một) xe ô tô khách 36B-026.23 và 01 (một) xe mô tô 72K1- 261.01; quá trình điều tra, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã trả lại xe ô tô khách 36B-026.23 cho chủ sở hữu ông Lê Quang N4 và trả lại xe mô tô 72K1- 261.01 cho chủ sở hữu ông Ngô Hữu T4.

- Về dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Phạm Thanh D và Bùi Thị Kim T2 số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), bao gồm chi phí mai táng, xây mộ cho ông D và bà T2, bồi thường thiệt hại của xe mô tô 72K1- 261.01 và tổn thất về mặt tinh thần; đại diện gia đình bị hại đã có giấy bãi nại, không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T trình bày: Về tội danh và khung hình phạt thì không có ý kiến gì. Tuy nhiên thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, thỏa thuận với gia đình bị hại, bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 300.000.000đ, được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Vào khoảng 04h ngày 24/02/2018, Lê Văn T, sinh năm 1984 ở thôn 2,

xã VS, huyện TS, tỉnh TH điều khiển xe ô tô khách biển số kiểm soát 36B- 026.23 chạy theo hướng Bắc-Nam QL1A với vận tốc khoảng 80km/h. Khi đến Km 1081+600 QL1A thuộc thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi do không chú ý quan sát, chuyển làn đường không đúng quy định, không giữ khoảng cách an toàn nên đã va chạm vào đuôi xe mô tô mang biển số 72K1- 261.01 do ông Phạm Thanh D, sinh năm 1970, ở xã NT, huyện TN, tỉnh QN điều khiển, sau xe chở vợ là Bùi Thị Kim T2, sinh năm 1971 ở xã NT, huyện TN, tỉnh QN chạy cùng chiều phía trước ở làn đường dành cho xe cơ giới phía tây. Hậu quả, ông D và bà T2 bị thương nặng và chết tại Trung tâm y tế Mộ Đức vào sáng ngày 24/02/2018, xe ô tô khách 36B-026.23 và xe mô tô 72K1- 261.01 bị hư hỏng nặng thiệt hại tổng cộng là 87.713.000đ. Bị cáo Lê Văn T người có đầy đủ năng lực chủ thể, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng E,FC, đủ điều kiện khi điều khiển xe ô tô biển số 36B- 026.23, do không chấp hành nghiêm pháp luật trong quá trình tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe không chú ý quan sát, chuyển làn đường không đúng quy định nên đã gây ra tai nạn làm chết 02 người, tài sản bị thiệt hại 87.713.000đ. Hành vi vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ của Lê Văn T nêu trên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vào ngày 11/12/2015, Lê Văn T có hành vi đánh bạc, bị TAND huyện TS, tỉnh TH xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt tiền 3 triệu đồng sung quỹ Nhà nước theo bản án số 36/2016/HSST ngày 21/4/2016 của TAND huyện TS, tỉnh TH. Lê Văn T đã chấp hành xong bản án, đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án treo vào ngày 21/10/2017, tính từ thời điểm chấp hành xong bản án đến ngày 24/02/2018 chưa được xóa án tích. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Phạm Thanh D và Bùi Thị Kim T2; đại diện gia đình bị hại đã có giấy bãi nại về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng, tài sản của người khác mà còn xâm hại đến

trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo Lê Văn T là người có tiền án, bị TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, chưa được xóa án tích. Do đó, cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện thỏa thuận với gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại và đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Phạm Thanh D và Bùi Thị Kim T2 số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), bao gồm chi phí mai táng, xây mộ cho ông D và bà T2, bồi thường thiệt hại của xe mô tô 72K1- 261.01 và tổn thất về mặt tinh thần; đại diện gia đình bị hại đã có giấy bãi nại và tại phiên tòa hôm nay cũng không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã trả lại xe ô tô khách 36B-026.23 cho chủ sở hữu ông Lê Quang N4gọc và trả lại xe mô tô 72K1- 261.01 cho chủ sở hữu ông Ngô Hữu T4 là đúng quy định pháp luật.

[7.2] Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã trả lại 01 (một) hộp kim loại thiết bị giám sát hành trình TCT- 02, màu đen, có kích thước: Dài 12cm, rộng 10cm, dày 3cm, vỏ thiết bị có dán mã vạch số 868324024348877; (01) một hộp nhựa màu đen có kích thước: Dài 9,5cm, rộng 4,5cm, dày 1,5cm và các giắc cắm đang nối với thiết bị để phục vụ công tác giám định vận tốc và tọa độ của xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 026.23 trong ngày 24/02/2018 cho chủ sở hữu ông Lê Quang N4 là đúng quy định pháp luật.

[8] Về đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, điểm h khoản 01 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: **cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.**

Tiếp tục biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến ngày chấp hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mộ Đức;
- Chi cục THA DS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam